

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ GC  
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 38/2023/HS-ST

Ngày: 21-9-2023.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ GÒ CÔNG, TỈNH TIỀN GIANG**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thu Thảo;

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Văn Trương;

2. Ông Bành Quốc Trung;

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Dương Hồng Tâm – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã GC, tỉnh Tiền Giang;

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã GC, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa:* Ông Lê Văn Tân - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân thị xã GC, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 35/2023/TLST-HS ngày 06 tháng 9 năm 2023, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 37/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 9 năm 2023 đối với bị cáo:

**Phạm Quốc D** (tên gọi khác D Bò), sinh năm: 1993; Giới tính: Nam; Nơi sinh: tỉnh Tiền Giang; Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở: Khu phố B, phường N, thị xã GC, tỉnh Tiền Giang; Nghề nghiệp: không. Trình độ học vấn: 06/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Phạm Văn Qu và bà Lê Thị Kim Ph; Bị cáo có vợ (đã ly hôn), bị cáo có 02 người con lớn sinh năm 2012, nhỏ sinh năm 2014;

Tiền án: Bản án số 22/2021/HSST ngày 30/3/2021 của Tòa án nhân dân thị xã GC, tỉnh Tiền Giang xử phạt 01 năm tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” và 09 tháng tù về tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*” chấp hành xong án phạt tù vào ngày 28/3/2022; chưa được xóa án tích;

Tiền sự: không;

Nhân thân: Năm 2012, bị cáo có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy nên bị Ủy ban nhân dân thị xã GC ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở chữa bệnh trong thời hạn 12 tháng, theo Quyết định số 06/QĐ-UBND ngày 09/01/2012.

Năm 2018, bị cáo bị Tòa án nhân dân thị xã GC, tỉnh Tiền Giang ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trong thời hạn 18 tháng, theo Quyết định số 24/2018/QĐ-TA ngày 06/7/2018.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 31/5/2023, tạm giam từ ngày 09/6/2023 cho đến nay tại nhà tạm giữ Công an thị xã Gò Công, có mặt tại phiên tòa.

*\* Người bị hại:*

1/ Anh Phùng Thanh Tuấn E, sinh năm: 1979; (Có mặt)

Địa chỉ: ấp HP, xã LH, thị xã GC, tỉnh Tiền Giang.

2/ Ông Đoàn Hoàng A, sinh năm: 1966; (Có mặt)

Nơi thường trú: ấp H, xã BX, thị xã GC, tỉnh Tiền Giang.

*\* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1/ Anh Bùi Quang TH, sinh năm 1994; (Vắng mặt)

Địa chỉ: ấp B, xã GT, huyện GCD, tỉnh Tiền Giang.

2/ Anh Phan Văn T, sinh năm 1988; (Vắng mặt)

Địa chỉ: ấp TH, xã LT, thị xã GC, tỉnh Tiền Giang.

3/ Anh Nguyễn Văn S, sinh năm 1981; (Vắng mặt)

Địa chỉ: ấp TN 2, xã PT, huyện GCD, tỉnh Tiền Giang.

*\* Người làm chứng:*

Anh Phạm Trọng T, sinh năm: 1970; (Vắng mặt)

Địa chỉ: ấp N, xã TT, huyện GCD, tỉnh Tiền Giang.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

**\* Vụ thứ nhất:**

Vào khoảng 06 giờ ngày 22/5/2023, bị cáo Phạm Quốc D đi bộ lòng vòng trên địa bàn thị xã GC với ý định tìm tài sản sơ hở để lấy trộm. Khi đến khu vực ấp HP, xã LH, thị xã GC, bị cáo nhìn thấy trong sân nhà của anh Phùng Thanh Tuấn E có dựng 01 xe mô tô nhãn hiệu “SUPERB”, biển số 63V7-1174, chìa khóa còn cắm trên xe, hai bên thân phía sau xe đang có 02 giỏ xách, 02 túi ny-lon bên trong có chứa 120 kg cà chua. Bị cáo lén lút mở cánh cửa rào đến vị trí dựng xe 63V7-1174 rồi dắt xe cùng số cà chua ra đường bên ngoài. Bị cáo điều khiển xe 63V7-1174 đến điểm thu mua rau - củ - quả của anh Phạm Trọng T để kêu bán số cà chua trộm được, nhưng anh T không đồng ý mua. Bị cáo để lại 02 túi cà chua và 02 giỏ xách tại nhà anh T rồi tiếp tục điều khiển xe 63V7-1174 đến điểm thu mua phế liệu của anh Bùi Quang TH để kêu bán xe. Bị cáo bán xe 63V7-1174 được số tiền 600.000 đồng rồi tiêu xài cá nhân hết.

Anh Bùi Quang TH sau khi mua xe 63V7-1174 từ bị cáo, do đây là xe cũ nên đã tháo rời từng bộ phận để bán phế liệu, không thu hồi được xe 63V7-1174.

Vật chứng thu giữ:

01 (một) đĩa DVD có chứa dữ liệu ghi lại hình ảnh bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp tài sản - Đi kèm theo hồ sơ vụ án.

Theo Bản kết luận định giá tài sản số 25/KL-HĐĐGTS ngày 20/6/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thị xã GC, xác định giá trị tài sản bị chiếm đoạt như sau: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu SUPERB, biển số 63V7-1174, số khung G2NA41003003, số máy 150FEMG003435 trị giá: 1.870.000 đồng.

Theo Bản kết luận định giá tài sản số 33/KL-HĐĐGTS ngày 15/8/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thị xã GC, xác định giá trị tài sản bị chiếm đoạt như sau: 120 kg (một trăm hai mươi ki-lô-gam) cà chua trị giá: 1.560.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt trong vụ án này là: 3.430.000 đồng.

**\* Vụ thứ hai:**

Vào khoảng 05 giờ 30 phút ngày 26/5/2023, bị cáo Phạm Quốc D đi bộ trên đường Rạch Rôm thuộc ấp 1, xã BX, thị xã GC, tỉnh Tiền Giang thì phát hiện 01 xe mô tô nhãn hiệu “SANYANG”, biển số 63F3-8388 của ông Đoàn Hoàng Ân để ven đường trước đó nhưng không trông coi, nên bị cáo D nảy sinh ý định lấy trộm. Bị cáo đến vị trí xe 63F3-8388 rồi lén lút lấy trộm, điều khiển xe đi đến điểm thu mua phế liệu của anh Phan Văn T để kêu bán xe. Bị cáo bán được xe 63F3-8388 được số tiền 650.000 đồng, rồi tiêu xài cá nhân hết.

Đến ngày 31/5/2023, sau khi biết được Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thị xã GC phát hiện bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, anh Phan Văn T đã giao nộp cho Cơ quan điều tra xe mô tô biển số 63F3-8388.

Theo Bản kết luận định giá tài sản số 20/KL-HĐĐGTS ngày 09/6/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thị xã GC, xác định giá trị tài sản bị chiếm đoạt như sau: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu SANYANG, biển số 63F3-8388 trị giá: 930.000 đồng.

Vật chứng, đồ vật liên quan đã thu giữ và xử lý như sau:

- Phan Văn T giao nộp:

+ 01 (một) xe mô tô màu đỏ, không rõ số khung, số máy, gắn biển số 63F3-8388. Ngày 26/8/2023 Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thị xã GC đã trao trả cho bị hại Đoàn Hoàng Ân;

+ 01 (một) xe mô tô, trên thân có chữ GUIDA, màu xanh, số khung VTT0CH094TT06962, số máy VTTJL1P52FMH006962, biển số 63B7-100.35;

+ 01 (một) xe mô tô loại Wave màu đỏ, không rõ số khung, số máy, biển số;

+ 01 (một) xe mô tô loại Wave màu xanh, số khung VTTWCHOE4UM004382, số máy VTTJL1P52FMHN004382;

+ 01 (một) xe mô tô loại Wave màu xanh, số khung MG11001874821, số máy LC153FMH201874821, không có biển số.

- Bùi Quang TH giao nộp:

+ 01 (một) thân xe (không có bánh, không có cục máy), số khung VDPWCH034DP501048. Ngày 26/8/2023 Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thị xã GC đã trao trả cho anh Bùi Quang TH;

+ 01 (một) xe mô tô kiểu Wave, số khung RMHWCH6MM171641561, số máy không tìm thấy;

+ 01 (một) xe mô tô biển số 54M2-9543, số khung RPDDCG2PD7A, số máy VLFPD1PP5FMG37A105100.

Xe mô tô biển số 63V7-1174 do anh Nguyễn Văn S đứng tên trên giấy chứng nhận đăng ký xe; tuy nhiên, trước đây anh S làm nghề mua bán xe cũ nên có đứng tên rất nhiều xe mô tô, xe 63V7-1174 đã bán nên anh S không có yêu cầu gì đối với xe này.

Xe mô tô biển số 63F3-8388 được ông Ân mua lại của ông Nguyễn Văn Liêm để làm phương tiện chở cỏ. Tuy nhiên, sau khi mua xe thì ông Ân không làm thủ tục sang tên, nên giấy chứng nhận đăng ký xe vẫn do ông Liêm đứng tên; hiện ông Liêm đã bỏ đi khỏi địa phương, không rõ nơi cư trú.

Tại bản cáo trạng số 35/CT-VKSTXGC ngày 05/9/2023 của Viện kiểm sát nhân dân Thị xã GC, tỉnh Tiền Giang truy tố bị cáo Phạm Quốc D về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu; bị hại Phùng Thanh Tuấn E yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 3.000.000 đồng; bị hại Đoàn Hoàng Ân không có yêu cầu bị cáo bồi thường; những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt đã được chủ tọa phiên tòa công bố lời khai có trong hồ sơ vụ án thể hiện nội dung phù hợp với lời khai bị cáo và không có yêu cầu gì. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã GC, tỉnh Tiền Giang vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

1/ Tuyên bố bị cáo Phạm Quốc D phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”;

2/ Về hình phạt: Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự;

- Xử phạt bị cáo Phạm Quốc D từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 31/5/2023.

3/ Về xử lý vật chứng:

Tiếp tục lưu giữ theo hồ sơ vụ án 01 đĩa DVD có chứa dữ liệu ghi lại hình ảnh Phạm Quốc D trộm cắp tài sản.

Giao cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã GC tiếp tục tạm giữ để xác minh bàn giao theo thẩm quyền:

+ 01 (một) xe mô tô, trên thân có chữ GUIDA, màu xanh, số khung VTT0CH094TT06962, số máy VTTJL1P52FMH006962, biển số 63B7-100.35;

+ 01 (một) xe mô tô loại Wave màu đỏ, không rõ số khung, số máy, biển số;

+ 01 (một) xe mô tô loại Wave màu xanh, số khung VTTWCHOE4UM004382, số máy VTTJL1P52FMHN004382;

+ 01 (một) xe mô tô loại Wave màu xanh, số khung MG11001874821, số máy LC153FMH201874821, không có biển số.

+ 01 (một) xe mô tô kiểu Wave, số khung RMHWCH6MM171641561, số máy không tìm thấy;

+ 01 (một) xe mô tô biển số 54M2-9543, số khung RPDDCG2PD7A, số máy VLFPD1PP5FMG37A105100

4/ Trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Phạm Quốc D bồi thường cho bị hại Phùng Thanh Tuấn E số tiền 3.000.000 đồng.

Thu lợi bất chính: Buộc bị cáo nộp số tiền thu lợi bất chính là 650.000 đồng, sung công quỹ nhà nước.

5/ Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa những người tham gia tố tụng không có ý kiến gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

\* **Lời nói sau cùng của bị cáo:** Bị cáo rất ăn năn hối hận về hành vi của mình, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã GC, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân thị xã GC, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng vắng mặt. Hội đồng xét xử xét thấy việc vắng mặt trên không ảnh hưởng đến việc xét xử và vẫn đảm bảo quyền lợi hợp pháp của những người này. Vì vậy, Hội đồng xét xử áp

dụng khoản 1 Điều 292 và khoản 1 Điều 293 của Bộ luật tố tụng hình sự, xét xử vắng mặt người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và người làm chứng.

[3]. Tại phiên tòa bị cáo Phạm Quốc D đã khai nhận: Vào ngày 22/5/2023, tại ấp HP, xã LH, thị xã GC, tỉnh Tiền Giang, bị cáo lén lút thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của anh Phùng Thanh Tuấn E; tài sản bị chiếm đoạt là 01 xe mô tô nhãn hiệu “SUPERB”, biển số 63V7-1174 và 120 kg cà chua, trị giá 3.430.000 đồng. Vào ngày 26/5/2023, tại ấp 1, xã BX, thị xã GC, tỉnh Tiền Giang, bị cáo tiếp tục lén lút thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của ông Đoàn Hoàng Ân; tài sản bị chiếm đoạt là 01 xe mô tô nhãn hiệu “SANYANG”, biển số 63F3-8388, trị giá 930.000 đồng. Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt trong 02 vụ trộm do bị cáo thực hiện là 4.360.000 đồng như nội dung Cáo trạng đã nêu, không có oan sai.

Lời khai nhận trên của bị cáo đã phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã GC; các kết luận định giá số 20/KL-HĐĐG ngày 09/6/2023, 25/KL-HĐĐG ngày 20/6/2023 và 33/KL-HĐĐG ngày 15/8/2023 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự thị xã GC, lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đồng thời phù hợp với các lời khai trước đây của bị cáo tại Cơ quan điều tra và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Ngày 09/6/2023 Cơ quan cảnh sát Điều tra Công an thị xã GC khởi tố vụ án “Trộm cắp tài sản” xảy ra ngày 26/5/2023 tại ấp 1, xã BX, khởi tố bị can về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại điểm b, khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Ngày 18/8/2023 Cơ quan cảnh sát Điều tra Công an thị xã GC khởi tố vụ án “Trộm cắp tài sản” xảy ra ngày 22/5/2023 tại ấp HP, xã LH, khởi tố bị can về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Đồng thời cùng ngày 18/8/2023 Cơ quan cảnh sát Điều tra có quyết định nhập vụ án là phù hợp.

Với các chứng cứ tài liệu đã nêu trên, Tòa án có đầy đủ căn cứ để kết luận bị cáo Phạm Quốc D đã có hành vi lén lút, lợi dụng sự sơ hở mất cảnh giác của người bị hại trong việc quản lý tài sản để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản có giá trị tổng cộng là 4.360.000 đồng. Hành vi nêu trên của bị cáo đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[4]. Về động cơ, mục đích của tội phạm: Bị cáo có đầy đủ sức khỏe và năng lực hành vi, nhưng chỉ vì lười lao động, khi phát hiện tài sản không người trông coi bị cáo đã lén lút chiếm đoạt tài sản mục đích bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Hành vi phạm tội trên đây của bị cáo nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân được luật pháp nhà nước bảo vệ, gây ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an ở địa phương.

[5]. Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Bị cáo có 01 tiền án theo Bản án số 22/2021/HS-ST ngày 30/3/2021 của Tòa án nhân dân thị xã GC, tỉnh Tiền Giang xử phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” và 09 tháng tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 28/3/2022; chưa được xóa án tích.

Do bị cáo đã thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản và bị cáo có tiền án chưa được xóa án tích mà lại tiếp tục phạm tội nên lần phạm tội này bị cáo đã tái phạm là các tình tiết tăng nặng theo điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Tuy nhiên trong quá trình điều tra bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6]. Trên cơ sở đánh giá nhân thân cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo Phạm Quốc D có nhân thân xấu, bị cáo có 01 tiền án về tội Trộm cắp tài sản và Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản, chưa xóa án tích. Sau khi được tái hòa nhập hoà nhập cộng đồng, bị cáo không nhận thức được lỗi lầm của mình mà lại tiếp tục phạm tội. Điều này chứng tỏ rằng bị cáo xem thường pháp luật, không chịu sửa chữa lỗi lầm. Vì vậy cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm giáo dục răn đe và phòng chống tội phạm, đồng thời cho bị cáo nhận thức được hành vi phạm tội.

[7]. Về hình phạt bổ sung: Theo qui định tại khoản 5 điều 173 của Bộ luật Hình sự thì bị cáo có thể bị phạt tiền từ 5 triệu đồng đến 50 triệu đồng, tuy nhiên xét bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên Hội đồng xét xử không phạt tiền đối với bị cáo.

[8]. Về trách nhiệm dân sự: Anh Phùng Thanh Tuấn E yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 3.000.000 đồng. Bị cáo đồng ý bồi thường nhưng chưa bồi thường nên cần buộc bị cáo bồi thường cho anh Phùng Thanh Tuấn E số tiền 3.000.000 đồng. Thời gian bồi thường sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Đối với ông Đoàn Hoàng Ân và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan khác không có yêu cầu nên không xem xét.

[9]. Đối với số tiền thu lợi bất chính: Bị cáo thu lợi bất chính từ việc bán xe 650.000 đồng (vụ trộm thứ hai) đã tiêu xài cá nhân hết, hiện chưa nộp lại nên cần buộc bị cáo nộp lại sung công quỹ nhà nước.

[10]. Về xử lý vật chứng: Ngày 26/8/2023 Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thị xã GC đã trao trả cho bị hại Đoàn Hoàng Ân 01 (một) xe mô tô màu đỏ, không rõ số khung, số máy, gắn biển số 63F3-8388 và trao trả cho anh Bùi Quang TH 01 (một) thân xe (không có bánh, không có cục máy), số khung VDPWCH034DP501048.

Việc xử lý của Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an thị xã GC là có cơ sở nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

Về 01 đĩa DVD có chứa dữ liệu ghi lại hình ảnh bị cáo trộm cắp tài sản cần tiếp tục lưu giữ theo hồ sơ vụ án.

Về các đồ vật hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã GC đang tạm giữ gồm:

+ 01 (một) xe mô tô, trên thân có chữ GUIDA, màu xanh, số khung VTT0CH094TT06962, số máy VTTJL1P52FMH006962, biển số 63B7-100.35;

- + 01 (một) xe mô tô loại Wave màu đỏ, không rõ số khung, số máy, biển số;
- + 01 (một) xe mô tô loại Wave màu xanh, số khung VTTWCHOE4UM004382, số máy VTTJL1P52FMHN004382;
- + 01 (một) xe mô tô loại Wave màu xanh, số khung MG11001874821, số máy LC153FMH201874821, không có biển số.
- + 01 (một) xe mô tô kiểu Wave, số khung RMHWCH6MM171641561, số máy không tìm thấy;
- + 01 (một) xe mô tô biển số 54M2-9543, số khung RPDDCG2PD7A, số máy VLFPD1PP5FMG37A105100

Xét thấy những đồ vật nêu trên không liên quan đến vụ án này nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thị xã GC tiếp tục tạm giữ để xác minh, xử lý sau theo quy định pháp luật là phù hợp.

[11]. Quá trình điều tra xác định, ngoài 02 vụ trộm nêu trên, bị cáo khai còn thực hiện các vụ trộm cắp xe mô tô khác gồm: 01 vụ trên địa bàn xã Bình Đông, thị xã GC; 02 vụ trên địa bàn huyện Cần Đức, tỉnh Long An và 03 vụ trên địa bàn huyện GC Đông, tỉnh Tiền Giang.

Đối với vụ trộm trên địa bàn xã Bình Đông Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thị xã GC đã có văn bản thông báo truy tìm bị hại, tách riêng để tiếp tục xác minh, khi có căn cứ sẽ xử lý sau theo quy định pháp luật là có cơ sở.

Đối với các vụ trộm ngoài địa bàn thị xã GC: Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thị xã GC đã có văn bản gửi đến Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Cần Đức và Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện GC Đông để tiếp nhận, giải quyết theo thẩm quyền là phù hợp.

[12]. Đối với Phan Văn T và Bùi Quang TH là người đã mua tài sản của bị cáo nhưng không biết tài sản trên là do phạm tội mà có nên Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an thị xã GC không truy cứu trách nhiệm hình sự là có cơ sở.

[13]. Bị cáo Phạm Quốc D phải chịu án phí sơ thẩm theo qui định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016.

[14]. Xét lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có cơ sở phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 173; Điều 38; Điều 47; Điều 48; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự;
- Các Điều 106; 136; 292; 293 Bộ luật Tố tụng hình sự;
- Các Điều 584; Điều 585, Điều 589 Bộ luật dân sự.

- Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016;

1. Tuyên bố bị cáo Phạm Quốc D phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Phạm Quốc D 02 (hai) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 31/5/2023.

3. Về xử lý vật chứng: Tiếp tục lưu giữ theo hồ sơ vụ án 01 đĩa DVD có chứa dữ liệu ghi lại hình ảnh bị cáo Phạm Quốc D trộm cắp tài sản.

Giao Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã GC tiếp tục tạm giữ xác minh, xử lý theo quy định pháp luật gồm:

+ 01 (một) xe mô tô, trên thân có chữ GUIDA, màu xanh, số khung VTT0CH094TT06962, số máy VTTJL1P52FMH006962, biển số 63B7-100.35;

+ 01 (một) xe mô tô loại Wave màu đỏ, không rõ số khung, số máy, biển số;

+ 01 (một) xe mô tô loại Wave màu xanh, số khung VTTWCHOE4UM004382, số máy VTTJL1P52FMHN004382;

+ 01 (một) xe mô tô loại Wave màu xanh, số khung MG11001874821, số máy LC153FMH201874821, không có biển số.

+ 01 (một) xe mô tô kiểu Wave, số khung RMHWCH6MM171641561, số máy không tìm thấy;

+ 01 (một) xe mô tô biển số 54M2-9543, số khung RPDDCG2PD7A, số máy VLFPD1PP5FMG37A105100.

4. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Phạm Quốc D có nghĩa vụ bồi thường cho anh Phùng Thanh Tuấn E số tiền là 3.000.000 đồng. Thời gian thực hiện sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu phần tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng thời gian và số tiền chưa thi hành án.

5. Về số tiền thu lợi bất chính: Buộc bị cáo Phạm Quốc D nộp số tiền thu lợi bất chính là 650.000 đồng sung vào công quỹ nhà nước. Thời gian sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

6. Về án phí: Buộc các bị cáo Phạm Quốc D phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

7. Về quyền kháng cáo:

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án để Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm. Trường hợp những người vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trong trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

*Nơi nhận:*

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND thị xã GC;
- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- Cơ quan CSĐT - Công an TXGC;
- Nhà tạm giữ - Công an TXGC;
- Chi cục THADS thị xã GC;
- Cơ quan THA Hình sự công an TXGC;
- Bị cáo, người bị hại, NLQ;
- Lưu HS, AV.

**Nguyễn Thị Thu Thảo**